BỘ Y TẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 45 /2018/TT-BYT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018*

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 365
Ngày: 22/1/19
Chuyển: P. VX

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 4 năm 2016 quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số;

Thực hiện Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 4 năm 2016 quy định chi tiết Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH).

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 3 như sau:

"3. *Người cư trú tại đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn* là người có Hộ khẩu thường trú hoặc Sổ tạm trú và hiện đang sinh sống tại đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn quy định tại Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành đơn vị hành

chính cấp xã thuộc vùng khó khăn.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 như sau:

"1. Tờ khai đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ theo Mẫu số 1a ban hành kèm theo Thông tư này đối với đối tượng có số định danh cá nhân và Mẫu số 1b ban hành kèm theo Thông tư này đối với đối tượng chưa có số định danh cá nhân. Thân nhân trực tiếp của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ thực hiện kê khai trong trường hợp đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ không biết chữ, sức khỏe yếu, không tự khai được."

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 8 như sau:

"2. Hằng năm, cùng thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước, căn cứ mức hỗ trợ và số lượng đối tượng dự kiến được hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, cơ quan được giao chức năng thực hiện công tác dân số cấp huyện lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cùng với dự toán chi thường xuyên gửi Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (nếu trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) hoặc gửi Phòng Tài chính (nếu trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) hoặc gửi Sở Y tế (nếu trực thuộc Sở Y tế) để tổng hợp dự toán ngân sách trình cấp có thẩm quyền quyết định."

4. Sửa đổi điểm c khoản 10 Điều 10 như sau:

"c) Giúp Bộ trưởng Bộ Y tế tổng hợp báo cáo Chính phủ hằng năm về kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện chính sách hỗ trợ trong phạm vi cả nước;"

5. Bổ sung khoản 11 vào Điều 10 như sau:

"11. Ban Dân tộc hoặc cơ quan được giao chức năng thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn có trách nhiệm:

a) Phối hợp với ngành Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính ở địa phương hướng dẫn, thực hiện chính sách hỗ trợ;

b) Phối hợp thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ."

6. Sửa đổi cụm từ: "Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình hoặc cơ quan thực hiện công tác dân số cấp huyện" thành cụm từ "Cơ quan được giao chức năng thực hiện công tác dân số cấp huyện".

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2019.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 3, khoản 1 Điều 4 (bao gồm bãi bỏ cả Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH), khoản 2 Điều 8, điểm c khoản 10 Điều 10 của Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BYT-BTC-BLĐTBXH kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội (để giám sát);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Y tế, Tài chính, Lao động-TBXH, Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, Văn phòng, Thanh tra Bộ; Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCDS (05b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Viết Tiến

Mẫu số 01a (mặt 1)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số

(Sử dụng khi đã được cấp số định danh cá nhân)

Họ, chữ đệm và tên khai sinh: .....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi thường trú: .....

Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi thường trú): .....

Thuộc hộ nghèo theo Quyết định số .....

Là đối tượng được hỗ trợ quy định tại Điều 1 Nghị định số 39/2015/NĐ-CP:

TT	Các trường hợp sinh con đúng chính sách dân số được hỗ trợ	Đánh dấu "X" vào ô tương ứng
1.	Sinh một hoặc hai con.	
2.	Sinh con thứ ba, nếu cả hai vợ chồng hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân.	
3.	Sinh lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên.	
4.	Đã có một con đẻ, nhưng sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên.	
5.	Sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi.	
6.	Sinh con thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.	
7.	Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ).	
8.	Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ); không áp dụng cho trường hợp hai vợ chồng đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.	
9.	Phụ nữ thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn, cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, trừ các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.	

Đề nghị Ủy ban nhân dân ..... xem xét, cấp hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và cam kết:

(1) (*)..... là đối tượng được hỗ trợ, chưa từng nhận hỗ trợ kinh phí của chính sách này.

(2) Sau khi nhận kinh phí hỗ trợ sẽ không sinh thêm con trái chính sách dân số, nếu vi phạm sẽ phải hoàn trả số tiền đã nhận và chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật./.

Thông tin người khai thay

Giấy CMND/Thẻ căn cước số: .....

Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Quan hệ với đối tượng hưởng: .....

Nơi thường trú/tạm trú: .....

..... ngày ..... tháng ..... năm 20 ....

Người khai/Người khai thay

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ.

Trường hợp khai thay phải ghi đầy đủ thông tin của người khai thay)

---

* Ghi "Tôi" nếu là đối tượng đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp kê khai; ghi họ và tên đối tượng đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ khi khai thay.

Mẫu số 01b (mặt 1)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số

(Sử dụng khi chưa được cấp số định danh cá nhân)

Họ, chữ đệm và tên khai sinh: .....

Sinh ngày ..... tháng ..... năm ..... Dân tộc .....

Nơi thường trú/tạm trú: .....

Thuộc hộ nghèo theo Quyết định số .....

Là đối tượng được hỗ trợ quy định tại Điều 1 Nghị định số 39/2015/NĐ-CP:

TT	Các trường hợp sinh con đúng chính sách dân số được hỗ trợ	Đánh dấu "X" vào ô tương ứng
1.	Sinh một hoặc hai con.	
2.	Sinh con thứ ba, nếu cả hai vợ chồng hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân.	
3.	Sinh lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên.	
4.	Đã có một con đẻ, nhưng sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên.	
5.	Sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi.	
6.	Sinh con thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.	
7.	Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ).	
8.	Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ); không áp dụng cho trường hợp hai vợ chồng đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.	
9.	Phụ nữ thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn, cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, trừ các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.	

Đề nghị Ủy ban nhân dân ..... xem xét, cấp hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và cam kết:

(1) (*) ..... là đối tượng được hỗ trợ, chưa từng nhận hỗ trợ kinh phí của chính sách này.

(2) Sau khi nhận kinh phí hỗ trợ sẽ không sinh thêm con trái chính sách dân số, nếu vi phạm sẽ phải hoàn trả số tiền đã nhận và chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật./.

Thông tin người khai thay

Giấy CMND/Thẻ căn cước số: .....

Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Quan hệ với đối tượng hưởng: .....

Nơi thường trú/tạm trú: .....

..... *ngày ..... tháng ..... năm 20 ....*

Người khai/Người khai thay

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ.

Trường hợp khai thay phải ghi đầy đủ thông tin của người khai thay)

* Ghi "Tôi" nếu là đối tượng đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp kê khai; ghi họ và tên đối tượng đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ khi khai thay.